

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thanh H - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thanh H kết hôn ngày 27/11/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng anh chị tính cách không hợp nhau, không hiểu nhau, không tôn trọng nhau và không có cùng quan điểm sống, do đó thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sông ly thân, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Đến nay, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thanh H có 02 người con chung, con lớn là cháu Nguyễn Trần Minh T - sinh ngày 28/9/2008, con nhỏ là cháu Nguyễn Nguyên K - sinh ngày 26/8/2014. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trần Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Mạnh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Trần Minh T và cháu Nguyễn Nguyên K mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Minh T và cháu Nguyễn Nguyên K đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Mạnh T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh T, chị Trần Thanh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thanh H.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung cháu Nguyễn Trần Minh T - sinh ngày 28/9/2008 và cháu Nguyễn Nguyên K - sinh ngày 26/8/2014 cho đến khi cháu Tuyết và cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Mạnh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Minh T và cháu Nguyễn Nguyên K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Mạnh T còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002054 ngày 27/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- T.H.A DS huyện
- UBND thị trấn B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang